

PHẦN 1: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Ý tưởng về xây dựng Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ khi

- A. các nước ASEAN kí Hiệp ước Ba -li (1976).
- B. thành lập tổ chức ASEAN (1967) tại Thái Lan.
- C. tổ chức ASEAN có đủ 10 thành viên (1999).
- D. vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết (1991).

Câu 2. Trong Tuyên bố Băng Cốc (1967), các nước thành viên ASEAN đã đề ra ý tưởng nào sau đây?

- A. Xây dựng một cộng đồng các nước Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.
- B. Tổ chức Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do trong vòng 10 năm.
- C. Thành lập tổ chức liên minh chính trị - quân sự của các nước trong khu vực.
- D. Thúc đẩy quan hệ kinh tế, văn hoá giữa ASEAN và Cộng đồng châu Âu (EC).

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** là triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự vươn lên của khu vực Đông Nam Á.
- B. ASEAN có quan hệ rộng lớn với các đối tác bên ngoài.
- C. Vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.
- D. ASEAN trở thành một trong những trung tâm toàn cầu về quân sự.

Câu 4. Mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN là

- A. biến ASEAN thành tổ chức hợp tác mạnh nhất.
- B. các nước đoàn kết giúp đỡ nhau khi bị xâm lược.
- C. củng cố khối đoàn kết của ASEAN trên vấn đề quân sự.
- D. đưa ASEAN trở thành một cộng đồng ràng buộc hơn.

Câu 5. Đây là cơ sở pháp lý để các nước Đông Nam Á xây dựng Cộng đồng ASEAN?

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tuyên bố Băng - cốc.
- C. Hiến chương Liên hợp quốc.
- D. hiệp ước Ba-li 1976.

Câu 6. Cộng đồng ASEAN có bao nhiêu trụ cột?

- A. 5
- B. 7
- C. 9
- D. 3

Câu 7. Đây không phải là một trong những trụ cột của Cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng Chính trị - An ninh.
- B. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.
- C. Cộng đồng An ninh - Quốc phòng.
- D. Cộng đồng Kinh tế.

Câu 8. Hợp tác kinh tế giữa các nước ASEAN tăng lên nhanh chóng từ khi

- A. Cộng đồng kinh tế ASEAN được thành lập.
- B. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 10 (2004).
- C. Tuyên bố chung Cua-la Lăm-pơ (tại Malaxia).
- D. Hội nghị cấp cao của ba nước Đông Dương.

Câu 9. Một trong những thách thức mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt trong quá trình xây dựng và phát triển là

- A. sự đa dạng về chế độ chính trị.
- B. gặp những khó khăn về địa lý.
- C. một số quốc gia không có biển.
- D. khí hậu ngày càng khắc nghiệt.

Câu 10. Một trong những thách thức về kinh tế mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt trong quá trình xây dựng và phát triển là

- A. sự đa dạng về chế độ chính trị.
- B. sự xung đột lãnh thổ, biên giới.
- C. chênh lệch trình độ phát triển.
- D. những vấn đề lịch sử sâu xa.

Câu 11. Tham gia vào Cộng đồng ASEAN sẽ đem lại những cơ hội nào cho Việt Nam để tiến hành xây dựng kinh tế đất nước?

- A. Nhận được sự đầu tư về vốn, tiếp thu khoa học công nghệ.
- B. Có thêm lực lượng đương đầu với Trung Quốc ở Biển Đông.
- C. Nâng cao vị thế quốc tế để gia nhập vào Hội đồng bảo an.
- D. Khắc phục được tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là thách thức Việt Nam phải ứng phó khi tham gia vào Cộng đồng ASEAN?

- A. Nguy cơ đương đầu với Trung Quốc trên Biển Đông.
- B. Sự cạnh tranh quyết liệt của các nước trong khu vực.
- C. Tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu tăng lên.
- D. Mâu thuẫn tôn giáo, sắc tộc, lãnh thổ có thể bùng nổ.

Câu 13. Sự kiện nào sau đây trên thế giới là bối cảnh dẫn đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Quân Đồng minh tấn công Nhật Bản ở Đại Tây Dương.
- B. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- C. Liên Xô tiêu diệt quân Quan Đông của Nhật Bản ở Tây Bắc Trung Quốc.
- D. Mỹ ném bom nhiệt hạch xuống thành phố Hi-rô-si-ma của Nhật Bản.

Câu 14. Tổ chức nào sau đây được thành lập vào ngày 13-8-1945?

- A. Ủy ban Khởi nghĩa Việt Minh.
- B. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- C. Mặt trận Dân tộc khởi nghĩa.
- D. Mặt trận Khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 15. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- B. Hải Dương, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- D. Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Nam.

Câu 16. Từ ngày 19 đến ngày 25-8-1945, khởi nghĩa lần lượt thắng lợi ở những địa phương nào sau đây?

- A. Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
- B. Huế, Sài Gòn, Hà Nội.
- C. Huế, Hà Nội, Sài Gòn.
- D. Sài Gòn, Huế, Hà Nội.

Câu 17. Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thông qua quyết định nào dưới đây?

- A. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- B. Đã phát động cao trào kháng Nhật.
- C. Phát lệnh Tổng khởi nghĩa cả nước.

D. Thống nhất lực lượng vũ trang Việt Nam.

Câu 18. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào (14- 15/8/1945) đã thông qua kế hoạch nào sau đây?

- A.** Thống nhất các lực lượng vũ trang.
- B.** Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- C.** Lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.
- D.** Giải phóng dân tộc trong năm 1945.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám nổ ra?

- A.** Chiến tranh thế giới thứ hai đã bùng nổ.
- B.** phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh.
- C.** Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- D.** Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 20. Sự kiện nào sau đây đánh dấu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập?

- A.** Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945).
- B.** Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (8/1945).
- C.** Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng (8/1945)
- D.** Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1/1946).

Câu 21. Cuộc tập dượt đầu tiên chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A.** Phong trào Đông Du.
- B.** Phong trào Cần Vương.
- C.** Phong trào 1930 - 1931.
- D.** Phong trào 1936 - 1939.

Câu 22. Một trong những nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A.** những thắng lợi của khối Đồng minh.
- B.** sự chuẩn bị của Đảng trong 15 năm.
- C.** tinh thần đoàn kết của nhân dân.
- D.** sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 23. Nguyên nhân nào sau đây là nhân tố quyết định dẫn tới thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945)?

- A.** Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.
- B.** Tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản.
- C.** Nhật đầu hàng quân Đồng minh.
- D.** Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô.

Câu 24. Lực lượng nào sau đây đóng vai trò quyết định đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A.** Vũ trang.
- B.** Chính trị.
- C.** Trí thức.
- D.** Nông dân.

Câu 25. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám đã có tác động như thế nào đến phong trào cách mạng thế giới?

- A.** Làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- B.** Cổ vũ phong trào cách mạng trên thế giới.
- C.** Góp phần cho sự ra đời của hơn 100 nước.
- D.** Xây dựng vững chắc thành trì cách mạng.

Câu 26. Bài học kinh nghiệm nào sau đây được Đảng Cộng sản Đông Dương rút ra về tập hợp, tổ chức lực lượng, phân hóa và cô lập kẻ thù trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A.** Thành lập mặt trận thống nhất rộng rãi trên cơ sở liên minh công - nông.

B. Giải quyết tốt những yêu cầu và nguyện vọng trước mắt của quần chúng.

C. Tập trung tất cả các lực lượng để tấn công nhiều kẻ thù cùng một lúc.

D. Triệt để tận dụng những điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.

Câu 27. Một trong những bài học được rút ra từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay là

A. tận dụng, phát huy truyền thống đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

B. kết hợp xây dựng lực lượng vũ trang với sức mạnh của lực lượng quốc tế.

C. cần dự đoán chính xác và nhanh chóng nắm bắt thời cơ để giành thắng lợi.

D. linh hoạt, quyết đoán trong việc kết hợp các hình thức đấu tranh ngoại giao.

Câu 28. Một trong những bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là

A. quan hệ giữa hệ thống tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ngày càng hoà dịu và chuyển sang hợp tác.

B. phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc phát triển mạnh mẽ.

C. trên thế giới, Trật tự thế giới hai cực I-an-ta nhanh chóng xói mòn.

D. nước Pháp ngày càng củng cố thành công địa vị cường quốc toàn cầu.

Câu 29. Những yếu tố nào sau đây có tác động to lớn đến tình hình Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp?

A. Sự thiết lập của trật tự thế giới đa cực, sự chi phối của Mỹ.

B. Sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta, Chiến tranh lạnh.

C. Tình trạng chạy đua vũ trang giữa các nước, trật tự đơn cực.

D. Sự thiết lập Trật tự Véc-xai - Oa-sinh-ton, Chiến tranh lạnh.

Câu 30. Một trong những khó khăn thử thách mà cách mạng Việt Nam phải đương đầu sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

A. các nước đế quốc bao vây, cấm vận kinh tế.

B. những hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại

C. quân đội các nước Đồng minh lũ lượt kéo vào.

D. quân Tưởng hỗ trợ cho Pháp đánh Nam Bộ.

Câu 31. Khi Pháp xâm lược Nam Bộ, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã có hành động nào sau đây?

A. Đã tiến hành đàm phán khẩn cấp với Pháp.

B. Tố cáo hành vi của Pháp đến Liên hợp quốc.

C. Đưa toàn bộ quân đội vào Nam chiến đấu.

D. Huy động cả nước để chi viện cho Nam Bộ.

Câu 32. Một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. đoàn kết kháng chiến.

B. vườn không nhà trống.

C. toàn dân kháng chiến.

D. đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 33. Đây là một trong những thắng lợi mà nhân dân Việt Nam đã giành được trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

A. Chiến thắng An Lão.

B. Chiến thắng Việt Bắc.

C. Chiến thắng Cửa Việt.

D. Chiến thắng Vạn Tường.

Câu 34. Một trong những nội dung của phương hướng tiến công chiến lược trong Đông Xuân 1953 - 1954 buộc Pháp phải

A. tập trung lực lượng.

B. phân tán lực lượng.

C. chiếm đất giành dân.

D. đánh nhanh rút gọn.

Câu 35. Một trong những mục tiêu của Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

A. tiêu diệt sinh lực địch.

B. kết thúc chiến tranh.

C. mở rộng căn cứ địa.

D. liên lạc với bên ngoài.

Câu 36. Chiến dịch tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu đợt?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 37. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

B. viện trợ to lớn của Trung Quốc.

C. ba nước Đông Dương đoàn kết.

D. phong trào phản đối chiến tranh.

Câu 38. Quân dân Việt Nam đã giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ sau thắng lợi của chiến dịch nào sau đây?

A. Tầm Vu (1948).

B. Biên Giới (1950).

C. Việt Bắc (1947).

D. Hòa Bình (1951)

Câu 39. Pháp đề ra kế hoạch Nava (1953) với mục đích chính là

A. kết thúc chiến tranh trong danh dự.

B. đưa được tù binh Pháp trở về nước.

C. tiêu diệt hoàn toàn bộ đội Việt Nam.

D. thành lập Liên bang Đông Dương.

Câu 40. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954 là

A. kháng chiến và kiến quốc.

B. kháng chiến và lao động.

C. chiến đấu và sản xuất.

D. kháng chiến và cải cách.

Câu 41. Một trong những điểm mới trong Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) là

A. đã nghe và thông qua Báo cáo chính trị.

B. xác định nhiệm cách mạng từng miền.

C. đã đưa Đảng ra hoạt động công khai.

D. tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của Đảng.

Câu 42. Bài học kinh nghiệm nào sau đây được rút ra từ cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay?

A. Phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân.

B. Xây dựng nhiều tập đoàn quân chiến đấu.

C. Thực hiện cùng lúc bốn nhiệm vụ chiến lược.

D. Tham gia khối liên minh quân sự của Liên Xô.

Câu 43. Từ 1954 đến 1956, miền Bắc thực hiện cải cách ruộng đất với mục tiêu nào sau đây?

A. Người cày có ruộng.

B. Đánh đuổi đế quốc.

C. Công bằng và dân chủ.

D. Thống nhất đất nước.

Câu 44. Trong giai đoạn từ 1954 đến 1959, mục tiêu đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam là

A. đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang.

C. chuẩn bị tổ chức các cuộc phản công quân sự.

D. xây dựng các căn cứ địa ở nông thôn, rừng núi.

Câu 45. Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.

B. phát lệnh tổng khởi nghĩa tiến công trên toàn miền Nam.

C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực khởi nghĩa.

D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.

Câu 46. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam?

A. Lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

B. Đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

C. Bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.

D. Cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công.

Câu 47. Từ năm 1961 - 1965, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

A. Chiến tranh đặc biệt.

B. Chiến tranh cục bộ.

C. Chiến tranh đơn phương.

D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 48. Âm mưu cơ bản của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là

A. dùng người Việt đánh người Việt.

B. dùng chiến tranh nuôi chiến tranh.

C. giành lại quyền chủ động đã bị mất.

D. ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc.

Câu 49. Một trong những thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 - 1965) là

A. Núi Thành.

B. Đồng Xoài.

C. Vạn Tường.

D. Đồng khởi.

Câu 50. Một trong những thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 - 1968) là

A. Đồng Xoài.

B. Vạn Tường.

C. Trung Lào.

D. Bình Giả.

Câu 51. Thắng lợi nào sau đây của quân và dân miền Nam là cơ sở để Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương giải phóng miền Nam?

A. Mậu Thân.

B. Vạn Tường.

C. Núi Thành.

D. Phước Long.

Câu 52. Mỹ giữ lại hai vạn cố vấn ở miền Nam, tăng cường viện trợ cho chính quyền Sài Gòn, thực chất của các hành động này là

A. tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

B. đã góp phần xây dựng miền Nam.

C. thừa nhận sự thất bại ở Việt Nam.

D. từ bỏ chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 53. Một trong những âm mưu của Mỹ khi tiến hành chiến tranh phá miền Bắc lần thứ nhất từ 1965-1968 là

A. buộc quân dân miền Bắc đầu hàng không điều kiện.

B. khống chế, hủy diệt đường Hồ Chí Minh trên biển.

C. phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc.

D. buộc Việt Nam ký hiệp định theo hướng có lợi cho Mỹ.

Câu 54. Bài học kinh nghiệm nào sau đây được rút ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) vẫn còn nguyên giá trị đối với hôm nay?

A. kiên quyết sử dụng bạo lực giải quyết tranh chấp.

B. kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ cách mạng mới.

D. tranh thủ tối đa sự viện trợ từ các nước đồng minh.

Câu 55. Trong thời kì 1954 - 1975, cách mạng Việt Nam có nhiệm vụ hàng đầu là

- A. đánh đuổi đế quốc Pháp.
- B. thống nhất đất nước.
- C. xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. cải cách ruộng đất.

Câu 56. Sự kiện nào sau đây trong giai đoạn 1954 - 1960 đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam?

- A. Phong trào Đồng khởi.
- B. Phong trào chống phá bình định.
- C. Phong trào phá ấp chiến lược.
- D. Phong trào “Ba sẵn sàng”.

Câu 57. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hoá” cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- B. Chiến thắng Vạn Tường năm 1965.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968.
- D. Chiến thắng Ấp Bắc năm 1963.

Câu 58. Một trong những nội dung thuận lợi của cách mạng Việt Nam từ sau tháng 4-1975 là

- A. được sự lãnh đạo của Đảng.
- B. Mỹ dỡ bỏ những cấm vận kinh tế.
- C. Khơ-me đỏ lên nắm quyền.
- D. Trung Quốc cải cách, mở cửa.

Câu 59. Một trong những nội dung khó khăn của cách mạng Việt Nam từ sau tháng 4/1975 là

- A. có được sự lãnh đạo của Đảng.
- B. hậu quả chiến tranh nặng nề.
- C. Khơ-me đỏ lên nắm quyền.
- D. Trung Quốc cải cách, mở cửa.

Câu 60. Sau khi lên nắm quyền (4/1975), chính quyền Pôn Pốt đã có hành động nào sau đây?

- A. Đi thăm Mỹ để mở rộng quan hệ đối ngoại cho Cam-pu-chia.
- B. Ủng hộ hết lòng cho công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam.
- C. Phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam.
- D. Liên kết với các nước Đông Nam Á để chống lại Trung Quốc.

Câu 61. Một trong những hành động khiêu khích, xâm phạm lãnh thổ của chính quyền Pôn Pốt đối với Việt Nam sau ngày 30/4/1975 là

- A. tổ chức cho người Khơ-me ở Việt Nam biểu tình.
- B. phái biệt kích để xâm nhập vào Hà Nội phá hoại.
- C. cho máy bay thả bom để phong tỏa cửa sông lớn.
- D. xâm nhập vào vùng biên giới trên đất liền Việt Nam.

Câu 62. Một trong những nơi ghi dấu tội ác của tập đoàn Khơ-me đỏ đối với nhân dân Việt Nam là

- A. An Giang.
- B. Cà Mau.
- C. Bạc Liêu.
- D. Cần Thơ.

Câu 63. Nội dung phản ánh **không** đúng tình hình của mối quan hệ Việt-Trung từ giữa năm 1975 là Trung Quốc

- A. chấm dứt viện trợ kinh tế.
- B. rút các chuyên gia về nước.
- C. xâm phạm khu vực biên giới.
- D. ủng hộ Việt Nam toàn diện.

Câu 64. Sau khi Trung Quốc tuyên bố rút quân (5/3/1979), tình hình biên giới Việt Trung như thế nào?

- A. Trở lại bình thường.
- B. Đã yên bình trở lại
- C. Tiếp tục căng thẳng.
- D. Liên Xô can thiệp.

Câu 65. Một trong những hành động thực thi chủ quyền của Chính phủ Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là

- A. đưa lực lượng ra thực thi chủ quyền.
- B. xây dựng các sân bay quốc tế lớn.
- C. đã xây dựng nhiều căn cứ quân sự.
- D. cho Mỹ thuê lại các bến cảng ở đảo.

Câu 66. Tháng 3 năm 1988, Trung Quốc đã sử dụng lực lượng lớn tấn công vào đảo

- A. Phú Lâm.
- B. Gạc Ma.
- C. Đá Bắc.
- D. Hữu Nhật.

Câu 67. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- B. Thông báo cho Liên Hợp quốc.
- C. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

Câu 68. Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông của Chính phủ Việt Nam là

- A. giải quyết bằng biện pháp hòa bình.
- B. sẵn sàng sử dụng vũ lực để tự vệ.
- C. liên minh quân sự với Mỹ, Anh.
- D. xây dựng đặc khu tại Trường Sa.

Câu 69. Bài học được rút ra từ các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay vẫn có giá trị to lớn đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay là

- A. tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. liên minh chặt chẽ với Liên Xô, Trung Quốc.
- C. gia nhập vào các khối liên minh quân sự.
- D. thiết lập quan hệ chiến lược với các nước.

Câu 70. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi mở đầu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á.
- B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.
- C. Góp phần bảo vệ hoà bình của tổ chức ASEAN và Cộng đồng ASEAN.
- D. Thể hiện tinh thần đoàn kết chiến đấu của các nước Đông Dương.

PHẦN 2: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1. Đọc tư liệu sau đây, trong mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn đúng hoặc sai.

“Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá - xã hội được gắn kết chặt chẽ và cùng tăng cường cho mục đích đảm bảo hoà bình, ổn định lâu dài và cùng thịnh vượng trong khu vực

(Trích: *Thỏa ước Ba-li II (2003)*, Nguồn: Bộ Ngoại giao)

- a) Theo nội dung tư liệu, Cộng đồng ASEAN ra đời và hoạt động dựa trên ba trụ cột nhằm tăng cường sự hợp tác, gắn kết giữa các nước trong khu vực.
- b) Trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN, trụ cột về văn hoá - xã hội được các thành viên xác định là quan trọng nhất.
- c) Một trong những mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN là hướng tới duy trì hoà bình ổn định của khu vực Đông Nam Á.
- d) Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN được thành lập phản ánh quy luật tất yếu của sự hợp tác giữa các

nước trong xu thế hoà hoãn Đông - Tây.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn đúng hoặc sai.

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà”.

(Hồ Chí Minh, *Tuyên ngôn Độc lập (năm 1945)*, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.3)

- a. Đoạn tư liệu cho thấy sự suy yếu, lạc hậu của chế độ thực dân và phong kiến ở Việt Nam.
- b. Đoạn tư liệu phản ánh đóng góp của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với thế giới.
- c. Đoạn tư liệu cho thấy nhân dân Việt Nam đã đánh đổ chế độ thực dân và quân chủ.
- d. Đoạn tư liệu phản ánh những kết quả to lớn của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn đúng hoặc sai.

"Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi vẻ vang của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới".

(Hồ Chí Minh, *Ba mươi năm hoạt động của Đảng*, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.410)

- a. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa to lớn.
- b. Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa đã tiêu diệt toàn bộ quân đội thực dân.
- c. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam cho thấy sức mạnh của một nước thuộc địa.
- d. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chính thức đánh đổ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn đúng hoặc sai.

“Đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn do Ngô Đình Diệm đứng đầu đã trắng trợn phá bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, thẳng tay đàn áp, khủng bố, mở các chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” bằng cái gọi là sức mạnh của quân lực cộng hoà,...

... Để bảo vệ sinh mạng và quyền lợi cơ bản của mình, nhân dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng không có con đường nào khác là phải đứng lên đánh đổ chế độ độc tài phát xít của Mỹ và tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà ”.

(Lê Mậu Hãn, *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.294)

- a) Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, Pháp dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm cốt là để trì hoãn việc thống nhất đất nước ở Việt Nam.
- b) Từ thực tiễn đất nước và sự phá hoại của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, nếu chỉ sử dụng hình thức đấu tranh hoà bình sẽ không thể thống nhất Tổ quốc.
- c) Đặc điểm lớn nhất và độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam (1954 - 1975) là một đảng thống nhất lãnh đạo cả nước thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ chiến lược.
- d) Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi đã hoàn thành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời mở ra kỉ nguyên mới cho cả dân tộc.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn đúng hoặc sai.

“Cái mới và sáng tạo đặc biệt của chiến tranh cách mạng Việt Nam là sự phát triển ngày càng cao của sự kết hợp giữa hai hình thức đấu tranh quân sự và chính trị, chiến tranh và khởi nghĩa, tiến công và nổi dậy, tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ, trong đó đấu tranh quân sự là đặc trưng cơ bản, vì không có nó không còn là chiến tranh.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, sự kết hợp quân sự với chính trị, chiến tranh và khởi nghĩa đã có hình thái phát triển khác với cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, với kháng chiến chống Pháp là từ khởi nghĩa lên chiến tranh và trong chiến tranh vẫn có khởi nghĩa; từ đấu tranh chính trị lên kết hợp chính trị và quân sự song song, và càng về sau, nhất là vào giai đoạn cuối cuộc kháng chiến, vai trò của đấu tranh quân sự được từng bước nâng lên và cuối cùng đã giữ vị trí chi phối và quyết định.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1954-1975: Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.262 - 263)

- a) Trong thời kì 1954 - 1975, Đảng Lao động Việt Nam tiếp tục nghiên cứu và vận dụng sáng tạo các hình thức đấu tranh để đưa tới thắng lợi cuối cùng.
- b) “Chiến tranh ở Việt Nam” không phải là một cuộc chiến tranh thông thường, nó mang tính chất là “Chiến tranh nhân dân” - chiến tranh giải phóng và bảo vệ.
- c) Trong thời kì 1954 - 1975, đấu tranh chính trị giữ vai trò quyết định cho thắng lợi.
- d) Thắng lợi về quân sự đã chi phối và quyết định việc kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của Việt Nam.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn đúng hoặc sai.

“Ngay khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, chính quyền Campuchia Dân chủ do Pôn Pốt cầm đầu đã thực hiện chính sách diệt chủng đối với đồng bào Campuchia, đồng thời tiến hành những hành động phiêu lưu quân sự chống Việt Nam.

Miền Nam Việt Nam vừa được giải phóng thì tập đoàn Pôn Pốt đã mở ngay những cuộc hành quân khiêu khích, lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam như chiếm đảo Phú Quốc ngày 3 tháng 5 năm 1975, Thổ Chu ngày 10 tháng 5 năm 1975 và xâm phạm nhiều vùng lãnh thổ khác dọc biên giới Hà Tiên đến Tây Ninh. Từ tháng 4 – 1977, tập đoàn Pôn Pốt tăng cường những cuộc hành quân lấn chiếm, mở rộng dần thành cuộc chiến tranh lớn trên toàn tuyến biên giới Tây Nam...

Để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, quân và dân Việt Nam đã đánh trả quyết liệt, tiêu diệt toàn bộ cánh quân xâm lược. Cuộc tiến công quy mô lớn của tập đoàn Pôn Pốt hoàn toàn bị đập tan. Chiến thắng biên giới Tây Nam đã đè bẹp ý đồ xâm lược của tập đoàn Pôn Pốt, giáng đòn mạnh vào lực lượng quân đội của chúng, tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng Campuchia thắng lợi”.

(Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 4, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr.483,485)

- a. Sau khi lên nắm quyền ở Campuchia, chính quyền Pôn Pốt đã phát động cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam.
- b. Cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Việt Nam đã tạo thời cơ thuận lợi cho nhân dân Campuchia lật đổ ách cai trị của tập đoàn Pôn Pốt.
- c. Chiến thắng của quân dân Việt Nam trước quân Pôn Pốt là thắng lợi của chủ trương đánh nhanh, thắng nhanh, không bị tổn thất người và của.
- d. Cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc ở biên giới Tây Nam cho thấy sức mạnh chính nghĩa của quân dân Việt Nam, không chỉ có ý nghĩa trong nước mà còn góp phần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.